

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
Số tuần : 4 tuần từ ngày 8/12 đến ngày 2/1/ 2026

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	1. Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Ngủi hoa, Thổi bóng bay, thổi nơ - Tay: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên, cúi về phía trước - Chân: ngồi xuống, đứng lên,	* Bài thể dục sáng; Bài tập phát triển chung - Hô hấp: Ngủi hoa, Thổi bóng bay, thổi nơ - Tay: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên, cúi về phía trước - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay.	- Đi có mang vật trên tay	* Chơi- tập có chủ định: - Đi có mang vật trên tay	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt ném bóng vào đích xa 1-1,2m	- Ném bóng vào đích xa 1-1,2 m	* Chơi- tập có chủ định: - Ném bóng vào đích xa 1-1,2 m	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn qua vật cản	- Bò, Trườn qua vật cản	* Chơi - Tập có chủ định: - Bò, Trườn qua vật cản	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua các vòng	- Bật qua các vòng	* Chơi - Tập có chủ định: - Bật qua các vòng	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau	* HĐ chơi: Chơi theo ý thích - Chơi-tập ở mọi lúc mọi nơi	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nặn con giun; Xâu vòng con vật	- Nhón nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây: Xâu vòng con vật - Chồng, xếp 5-6	* Chơi - tập có chủ định HĐVDV - Nặn con giun - Xếp đường cho các con vật	

		khối: Xếp ao cá	- Xếp ao cá - Xâu vòng con vật	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn và mọi lúc; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trẻ ăn xong nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, rửa tay, lau miệng, uống nước, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ biết nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của Con gà- con vịt; Con chó - con mèo ; Con cá - con cua ; Con voi - con hổ	- Nghe và nhận biết tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Nhìn, để nhận biết đặc điểm nổi bật, của một số con vật quen thuộc	* Chơi - tập có chủ định Nhận biết: - Con gà- con vịt - Con chó - con mèo - Con cá - con cua - Con voi - con hổ	
19	- Trẻ biết nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của 1 số con vật quen thuộc	* Hoạt động chơi : giờ đón trẻ xem tranh về 1 số con vật	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ	- Vị trí trong không gian (Trên-dưới; Trước-sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng một – nhiều. - Kích thước to - nhỏ	* Hoạt động chơi: Chọn con vật to- nhỏ	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau: VD: Vâng ạ - Trả lời các câu hỏi về chuyện “ Quả trứng”	* Chơi - tập có chủ định Truyện : Quả trứng	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau: Tỏa nắng..	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Con mèo	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với	- Nghe các bài thơ + Đọc các đoạn thơ: Con mèo, con voi, con	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Con mèo, con voi, con cá vàng	

	sự giúp đỡ của cô giáo..	cá vàng + Đồng dao: Con vỏi con voi	+ Đồng dao: Con vỏi con voi, con gà cục tác cục te, con mèo mà trèo cây cau,	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ nơi hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn có câu 3-4 tiếng trong bài thơ: Con mèo, con voi, con cá vàng	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Con mèo, con voi, con cá vàng	
28	- Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp: Con gà màu vàng; chạy..	* Hoạt động chơi - Đón trả trẻ - Xem tranh ảnh về các con vật sống trong gia đình	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Dạ vâng	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Bán hàng	
30	<i>Trẻ thích xem tranh ảnh...có thể biết lật mở từng trang khi : đọc sách</i>	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Tự lật mở sách khi “đọc sách”	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ. Nghe cô giáo đọc sách, chuyện về chủ đề	
4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
35	-Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động chơi: - Thao tác vai: Bán hàng - HDVDV: Xếp hình	
36	- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu,	- Quan tâm đến các vật nuôi trong gia đình	* Chơi - tập có chủ định Nhận biết: - Con gà, con vịt, con chó	

	gọi.		.	
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi rong các góc	* Hoạt động chơi - Chơi: Bán hàng	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi - Thao tác vai: Bán hàng - HĐVDV: Xâu vòng con vật; Nặn con giun. - Kéo đẩy xe, bóng * TCVD: - Mèo và chim sẻ - Trời nắng trời mưa - Kiến về tổ - Cò bắt ếch	
40	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản trong sinh hoạt ở gia đình, trong nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi - tập ở mọi lúc mọi nơi - Lấy cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Con gà trống; Là con mèo; Vận động: Đàn vịt con, Trời nắng trời mưa, Nhong nhong nhong. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: Rửa mặt như mèo	* Chơi - tập có chủ định - Nghe hát, nghe nhạc: Rửa mặt như mèo, con cò cánh trắng - Hát: Con gà trống; Là con mèo - Vận động: Đàn vịt con, Trời nắng trời mưa, Nhong nhong nhong.	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoạc).).	-Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình: Nặn con giun + Xếp đường cho các con vật - Xem tranh: Về các con vật	* Chơi - tập có chủ định - HĐVDV + Nặn con giun + Xếp đường đi cho các con vật + Xếp ao cá	

			- HĐC: Xem tranh, về các con vật	
--	--	--	-------------------------------------	--

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Những con vật đáng yêu.
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề :
Những con vật đáng yêu.
- Đàn, đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Những con vật đáng yêu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm